TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:45/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2017
V/v Ly hôn giữa anh Đ và chị G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thơm**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Minh Cảnh**

2. Bà **Hoàng Thị Thoa**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Mau** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa*: Bà **Lai Thị Ngọc Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 164/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 35/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp 5 B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp H, xã N.Y, huyện A, tỉnh Kiên Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn – anh Hồ Văn Đ trình bày:

Anh Đ và chị G chung sống với nhau vào năm 2006. Hôn nhân tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, từ bất đồng về tiền bạc mà chị G bỏ nhà đi khoảng 07 năm nay bỏ lại con nhỏ lúc mới 18 tháng tuổi. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên anh Đ xin được ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh Đ xác định vợ chồng có một con chung tên Hồ Ngọc D, sinh ngày 16/01/2008 hiện đang sống với anh Đ. Khi ly hôn anh Đ xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ tiếp tục xin ly hôn với chị G, xin được quyền nuôi con chung mà không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án đồng thời không gửi văn bản nêu ý kiến trình bày.

Các chứng cứ do các nguyên đơn cung cấp trong hồ sơ vụ án gồm: 02 giấy xác nhận chưa đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã N và Ủy ban nhân dân xã N. Y; Giấy khai sinh cháu Hồ Ngọc D (Bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự (Bản chính), Đơn xin xác nhận của chị Nguyễn Thị Hồng G, bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Ý kiến trình bày của con chung: Cháu Hồ Ngọc D có nguyện vọng được sống với cha, khi cha mẹ ly hôn.

Kết quả xác minh từ chính quyền địa phương: Ban lãnh đạo ấp 5 B, xã N cho biết anh Đ và chị G đã ly thân khoảng 07 năm, sau khi ly thân chị G bỏ về nhà cha

mẹ ruột sống để lại con chung cho anh Đ nuôi. Hiện tại cháu D sống với với cha được chăm sóc tốt và được học hành đầy đủ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mắt bị đơn; về hôn nhân căn cứ Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh Đ và chị G là vợ chồng, giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng các đương sự không yêu cầu nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đ xin ly hôn với chị G, các đương sự điều có nơi cư trú trên địa bàn huyện A, căn cứ vào 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành một số biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự nên việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát là đúng với quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị G.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Đ xin ly hôn với chị G và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ và chị G chung sống với nhau từ năm 2006 nhưng đến nay không thực hiện đăng ký kết hôn

theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ vào Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hồng G.

Về con chung: Anh chị có một người con chung là cháu Hồ Ngọc D sinh ngày 16/01/2008. Anh Đ có nguyện vọng được nuôi con chung không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Xét khả năng, điều kiện và hoàn cảnh của vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ và chị G đã không còn chung sống với nhau từ 07 năm nay, trong thời gian trên cháu D sống với cha có cuộc sống sinh hoạt ổn định, được cha cho học hành đầy đủ, anh Đ làm biển có thu nhập ổn định và hiện cháu D có nguyện vọng được sống với cha do đó căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn hân và gia đình giao cháu D cho anh Đ nuôi là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định không có, chị G không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Đ có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007047 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

***Vì các lẽ trên*,**

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia và đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hồ Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hồng G.

2/ Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc D, sinh ngày 16/01/2008 cho anh Hồ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồ Văn Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hồng G phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Hồ Văn Đ có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007047 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang. Anh Hồ Văn Đây đã nộp đủ án phí.

5/ Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn anh Hồ Văn Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/9/2017). Chị Nguyễn Thị Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAT; THADS;
- VKS An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm